

I.

Đêm ngồi một mình

(Độc dạ)⁽¹⁾

Một mảnh đất vừa ồn vừa thấp ở nơi thành thị

Một con người vừa già vừa ốm giữa trời đất

Đem thân ra đời đã thành người thừa

Náu vết hầy chịu lắm than vạ

Nhưng nạn rét nạn lụt cứ liên tiếp phát sinh

Hướng chi dân đen bị tai nạn chưa được hồi phục

Không có một sách lược gì cho đời được thái bình

Thẹn mình là nhà nho mà tầm thường đến thế.

Vũ Khiêu (dịch nghĩa)

(1) Những bài thơ chữ Hán của Cao Bá Quát (1808-1854) được dịch nghĩa in trong tiểu thuyết này đã trích ở *Tuyển tập thơ văn Cao Bá Quát*, in lần thứ ba, Nhà xuất bản Văn Học 1984.

Trong lúc ốm

(Bệnh trung)

Là một anh đồ hủ, thân tàn mà chưa chết

Cố gượng mang bộ xương mỗi mòn còn phải
nhờ người nâng hộ

Nếp mình giữa trời đất, thương bàn tay cô đơn

Ngoảnh nhìn con đường mây khói, chí cả chưa
được vùng vẫy

Biết bao giờ được về ở yên trong tổ như con
chim én

Một ngày kia lại thẹn với đàn quạ đậu nơi vườn
tốt tươi

Chú bé con không hiểu cái bệnh Duy Ma của ta

Cứ hỏi luôn rằng: vành đai lưng có gày đi phần
nào không.

Hoàng Trung Thông (dịch nghĩa)

Chải đầu

(Sơ đầu)

Một đời đã phụ cả năm xe sách
Trải mãi gió bụi, mái tóc càng thưa thêm
Tâm sự và tóc cần chi phải so sánh ngắn dài
Đến lúc đã rối bời thì cũng rối bời như nhau.

Xuân Trang (dịch nghĩa)

Chiều tà, say trở về

(Bạc vãn; túy quy)

Say mềm, đi về không cần người đỡ
Cả một dải sông mịt mờ những khói cùng tre
Lầm rầm khẽ hỏi bông hoa sen
“Có đồ được bằng mật rượu của ta không?”

Nguyễn Văn Bách (dịch nghĩa)

Họa bài thơ thọ 70 tuổi của ông Kinh Doãn họ Nguyễn - Nguyễn Công Trứ

(Phục họa Kinh Doãn Nguyễn Công
thất thập thọ, thứ vận)

Một mình ngồi chống tay vào cằm nhìn về núi
phía nam

Xa tưởng đến hồi tiên sinh còn chưa già

Sự gặp gỡ của bậc anh hùng từ xưa vẫn
khác thường

Những người tuổi cao đức cả (như tiên sinh)
ngày nay thật hiếm

Mùi đời đã nếm đủ rồi rút cục vẫn cần đến rượu

Cắm ngắt hoa sương không cho bén vào râu

Nghe nói người muốn quay về ngọn núi Hồng

Có lẽ sáu mươi chín năm qua đều là sai cả.

Trúc Khê (dịch nghĩa)

Phải khi mùa hanh hao, gió bắc thổi đêm ngày liên hồi kỳ trận, trời đất mù mịt trên sông Cái, thoạt trông sang chẳng thấy Bà Móc, chợ Cầu Cháy đâu, cả đất Kẻ Chợ vùi vào làn cát đỏ rực. Song để ý kỹ, dần dần nhìn ra những cái nan, cái thúng, người với gồng gánh sang ngang và đôi chốc, một cái mặng, một chiếc thuyền đại tạt vào ăn bến chợ Ống Nước, bọn người neo lái phải vừa chèo vừa hò ới ới để lấy đường nước giữa làn cát mờ mờ tấp vào mặt. Tưởng như gió cát triển miên, dò giang cách trở thế, chẳng mấy ai qua lại, thế nhưng mọi đồn thổi thì chỉ một nhát, bên này sông, bên kia sông đã dậy lên.

Cái tin ông giáo thụ Cao bị hại ở Kệ đưa về đến Dầu Chùa hầu như ai cũng biết. Dĩ nhiên bởi có người ở các xóm trong bãi dầu này bấy lâu đã đi theo ông. Ai cũng còn mong ngóng tin tức người khác nữa. Nhưng cái hung tin ông giáo thụ bị chém chết, lại nói rõ bị đội Quang đã khét tiếng ác ở Sơn Tây chém ngã ngựa giữa trận thì đích rồi. Có người làng khi vỡ trận chạy từ trên ấy về đã kể được mất thấy rõ ràng.

Có một người bụng nóng như lửa đốt, ấy là cái nhà Côi ở làng bên. Côi đã cấp sách cấp tráp hầu thầy từ hồi ông giáo thụ còn ngồi bảo học ở làng nhà. Rồi thầy vào Kinh làm quan, chẳng biết phạm thượng phải tù tội thế nào, đến khi thầy về phủ Quốc làm giáo thụ, nhưng làng nước cứ gọi tôn lên chức huấn đạo. Thầy về làng ai cũng một điều thưa bẩm quan huấn. Thầy lại gọi Côi lên theo. Tháng ba ngày tám, rồi những khi chưa đến kỳ hạn tải dầu xuôi, Côi lại lên phủ Quốc. Thôi thì cấp sách hay cấp tráp, mài mực hay cầm cờ, cầm súng vẫn một dạ vậy. Một ngày nên nghỉ, vả chăng, Côi cũng được đứng hàng môn sinh, đồng môn học trò thầy. Hàng năm, đồng môn thuộc ngày kỵ hai cố sinh ra thầy, hay khi côm mới và tết nhất, thầy ở nhà trong làng, thầy ra ngoài đình Ngang hay trên Hồ Tây, Côi cũng được dự. Gia cảnh thầy thanh bạch, nhưng một nhà có đông đủ học trò bố học trò con, đồng môn đơn đồng môn kép, thật phúc đức hiếm thấy.

Ngày thầy Cao về phủ Quốc rồi nổi quân, Côi theo ngay. Cái gánh dầu kiếm ăn độ nhật để nhà cho mẹ Côi. Ra đi, chỉ nói: “Này nhà nó, thầy nhận việc nước như lửa cháy, ta phải đi đây.” Mẹ vợ vùng vằng, lắm bầm: cháy thiên hạ chứ cháy đâu nhà mình mà mua việc. Chẳng biết Côi có nghe tường câu than vãn ấy không, nhưng Côi đã đi buột ra ngoài cổng rồi. Vợ Côi gánh dầu đi bán các xóm, hết lại sang đong bên bến Bà Móc. Bần cùng mới phải lấy sỉ thế, chẳng được mấy lời lãi.

Thỉnh thoảng, đôi khi Cỗi về, đi cất dầu trên phủ Lâm rồi nhờ bè mảng thả về. Khi đi khi ở, chẳng nói chẳng rằng, cứ lằm lụi thế, nhưng thực thương vợ vất vả, con cái lại muộn mằn. Người vợ cục tính, có hôm về, Cỗi phải lui hụi thổi cơm lấy. Cỗi chịu nhịn vì Cỗi biết mình cũng phũ tính, nó mà cần nhàn, ỷ eo thì Cỗi vật cổ, đòn như tử ngay. Chuyển vừa rồi, Cỗi về, đã mấy phiên hết dầu, mụ vợ ở lì nhà. Cỗi cũng động lòng, lại tất tả lên ngược. Rồi xin chân đẩy bè gỗ, để ghé được cả chục thùng dầu trầu. May mà lúc ấy Cỗi nhớ ra, ngóc dậy, cố neo cái bè ghé được vào đậu bến chốc lát, không đến nổi trôi thẳng. Chỉ vì mấy hôm Cỗi lên cơn sốt rét, nằm run trong lều mảng. Rõ lạ, ở trên Kệ, cả tháng trong rừng, leo núi nhốn nhột như con tườu, thế mà chỉ một phiên qua Hưng đã ngã nước. Vừa dứt cơn sốt, lại sốt ruột trên Kệ Sơn. Từ khi rút vào Mỹ Lương thì có cơ dừng chân lâu được. Nhưng mà rồi thế nào chứ, đâu lại chịu ru rú trong xó rừng. Chắc là thầy mong... Cũng vì cứ lo, cứ thao thức thế đâm ra tỉnh ngủ, may mà canh chừng nhớ được bến làng...

Nhưng mà, khi quá gian lao, người ta hay gắng sức, sau rồi mới thấy nhọc. Bước vào nhà, Cỗi búi tay lên cái cột hiên, hai đầu gối còn run. Con ma làm bệnh sốt rét, càng khỏe nó càng hành, tưởng lại quy. Rồi Cỗi nằm liệt giường cả phiên chợ, mặt hốc hác bệch như mảnh giấy bản. Vừa mới ngóc

dầu dậy được thì cái tin thầy Cao chết trận ập về. Cỗi ngồi lên, tựa lưng vào vách. Cỗi cứ ngồi như pho tượng, từ chiều cho đến nửa đêm.

Cỗi còn nhức nhối hơn cả lúc đương cơn sốt. Mới tháng trước, Cỗi về trong Kệ. Mấy năm đi hầu thầy khắp các trận, từ phủ Thanh Oai vào phủ Ứng Hòa, sang bên Quế Quyền, đến khi ngược lên phủ Quốc lược nữa, chạm trán với quân lãnh binh Sơn Tây rồi mới lui vào Mỹ Lương. Thông thả, Cỗi được thầy để về lo việc nhà ít ngày. Bấy lâu, thỉnh thoảng vẫn cho thế. Thì Cỗi lên ngay phủ Lâm lấy dầu về. Định ở nhà vài phiên đi bán đỡ mụ ấy. Thế mà bây giờ nghe thầy bị đụng ở Kệ, thầy đã chết ở Kệ, vậy là ra làm sao?

Cỗi không thể tin. Vừa mới hôm nào ở Kệ với thầy kia mà. Đến hôm có người trưởng tràng lên đến bảo nhỏ:

- Mai đồng môn cúng năm mươi ngày thầy.

Cỗi mới nửa tin nửa ngờ. Lừa một lúc mụ ấy đi đâu, Cỗi chống cái đòn càn, buông cửa, đi đến đấy. Đám đồng môn cúng năm mươi ngày thầy làm kín ở một nhà ngoài đầu đồng. Bọn chúc dịch mà biết thì phải mang vạ nên không mổ lợn, thịt trâu cúng và không ăn uống, mà chỉ thắp nén hương, những nén hương đen châm lên rồi cẩn thận quây cót cho khói tụ bay lên trời, trong xóm không ngửi thấy mùi hương cúng. Hầu khắp các học trò thầy đến.

Người trưởng tràng quỳ lạy trước bàn thờ có bài vị thày, gào hai tiếng: Ô hô! Ô hô! Rồi khóc rưng rức.

Bấy giờ Cỗi mới ngờ ngợ thày đã mất thật. Cỗi về, nằm như bị sốt lại mất nửa buổi. Hôm sau, Cỗi lủ khủ bảo vợ:

- Sớm mai, nhà mày cho tôi một nắm cơm.

- Người còn như con sên thế, đi đâu?

Cỗi thở dài:

- Phải ra ngoài xem thế nào.

Mụ Cỗi gắt:

- Xem xỏ cái gì?

- Chưa biết à?

- Làng này còn mấy đứa toi theo rồi. Rõ ở dưng chẳng lành...

- Ông vả vỡ mồm bây giờ!

Mọi khi, thế nào mụ cũng được ăn mấy cái đập, quả thui. Nhưng lúc ấy Cỗi chỉ trợn mắt, chắc là mắt trắng nhả, trong nhà tối âm sâm, mụ không nhìn thấy.

Hôm sau, Cỗi còn lấy bẫy, cũng chưa đi được. Mụ ấy ở ngoài xóm về, cầm một nắm lá chuối khô lót chõng làm ổ, rồi nằm úp mặt, rên ư ử:

- Tôi... lây con ma rừng... Con ma ngã nước...

Chẳng biết thật hay vờ. Thế là mụ nằm một xó. Đến trưa, mụ trở dậy thổi niêu cơm rồi lại vào chõng nằm rên rĩ không ăn. Mụ hay giả cách, nhưng cũng có thể mụ bị lây con ma ngã nước Cỗi đem trên giường về.

Cỗi nói:

- Tao đi đây.

Mụ khóc hu hu:

- Giời đất ơi, đi mà chết, người ta đi chết kia kìa.

Hôm sau, Cỗi đi từ gà gáy. Cỗi sang bên Sủi xem thế nào. Cỗi tắt tả đi. Một lúc, ngược nhìn, thấy đỏ xuộm. Không phải mặt trời đã mọc, mà lúc ấy mới tang tảng sáng. Đương mùa cày, không phải lửa đốt gốc rạ sườn của trẻ chăn trâu bỏ trên cánh đồng còn âm ỉ đến sáng. Cháy, cháy rồi. Cháy làng, cháy cướp đốt làng. Cỗi ba chân bốn cẳng chạy về phía ngọn lửa bốc trên lũy tre, càng đến gần càng rõ đương cháy ở Sủi.

Chợt nghĩ ra, có thể quân quan về đốt làng, tróc nã họ Cao. Cỗi vừa lo vừa thấp thỏm, thở hồng hộc. Cơn sốt mới dứt, tưởng dứt hơi được. Nhưng một sức mạnh lạ lùng đẩy Cỗi chạy băng băng.

Cỗi đã lên đến trên một gò cao ven bờ đê. Đường vào làng trước mặt, Cỗi đã thuộc lòng mỗi quãng. Cỗi đứng sững, bởi vì đứng, đương cháy to trong làng Sủi. Quân quan về giết người, đốt làng rồi. Cỗi bủn rủn tay chân, toát mồ hôi lạnh.